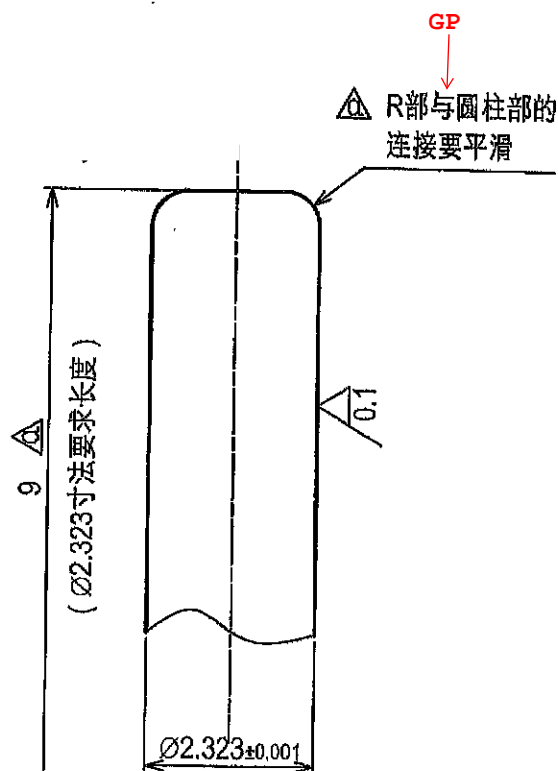
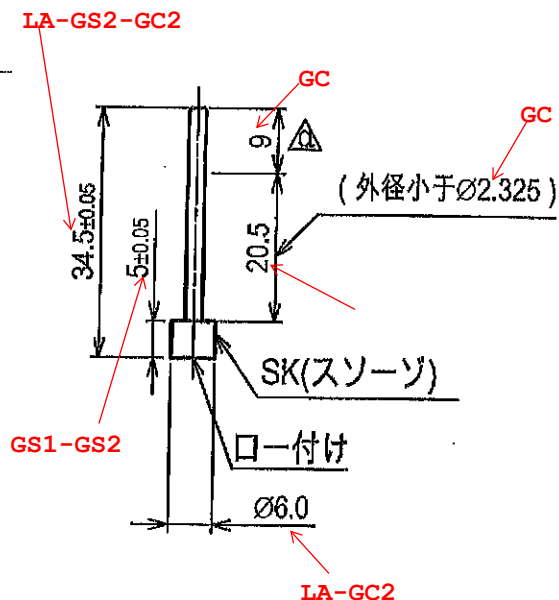


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2016/01/25	追加図面	VDM-XLB-1604-034	李萍	覃一帆	$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
	2016/08/05	寸法変更	VDM-XLB-1607-001	LL_Ping	Liu_Yong_An	$6 < \leq 30$	$\pm 0.2$
						$30 < \leq 120$	$\pm 0.3$
						$120 < \leq 400$	$\pm 0.5$
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k							
FINISH MARKS							
							$0.1$
							$0.8$



GR( $\phi 2.35$ )=>GC1 (OK dung sai đầu) -AF

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Li_Ping	Liu_Yong_An	部品図		サイジングピン	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		SIZING PIN	
HRC 0°~0°		部品図		整形销	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SK+WC	2016/01/28	1:1		S855963	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S855963**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P